

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2018
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Quốc Tuấn.

2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 535/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1971;

HKTT: Ấp B, xã T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Tổ M, ấp B, xã M, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2018, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị N và anh Đ được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 1991, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến. Nguyên nhân do anh Đ thường xuyên uống rượu say sấn, mỗi lần đi nhậu về thường kiếm chuyện la mắng và dùng dao đâm dọa chị N. Có lần anh Đ đánh chị N, phải nhờ đến chính quyền xã T giải quyết và anh Đ hứa sẽ không tái phạm nhưng đến nay

anh Đ vẫn không thay đổi. Chị N đã trở về cha mẹ ruột sinh sống hơn một tháng nay. Trong thời gian ly thân, chị N có nhiều lần khuyên ngăn để anh Đ sửa đổi, chăm lo gia đình nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Xét thấy hôn nhân không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- Về nuôi con: Có 03 con chung tên: Nguyễn Thị L, sinh ngày 01/01/1993, Nguyễn Văn T1, sinh ngày 27/9/1996 và Nguyễn Văn Tuấn E, sinh ngày 16/8/2000. Hiện con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên hòa giải ngày 11/10/2018 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Đ thừa nhận thời gian chung sống với nhau, cũng như việc vợ chồng không có đăng ký kết hôn như chị N trình bày. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống chung có hạnh phúc. Thời gian sau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng ý kiến và cũng có lần anh Đ đánh chị N. Chị N cũng đã bỏ nhà đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống hơn một tháng nay, từ đó vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân, anh Đ cũng nhiều lần khuyên ngăn chị N về sống chung để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay anh Đ vẫn còn thương chị N nên anh Đ không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

- Về nuôi con: Có 03 con chung tên: Nguyễn Thị L, sinh ngày 01/01/1993, Nguyễn Văn T1, sinh ngày 27/9/1996 và Nguyễn Văn Tuấn E, sinh ngày 16/8/2000. Hiện con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Chị N và anh Đ đã thống nhất được các nội dung sau:

- Về nuôi con: Có 03 con chung tên: Nguyễn Thị L, sinh ngày 01/01/1993, Nguyễn Văn T1, sinh ngày 27/9/1996 và Nguyễn Văn Tuấn E, sinh ngày 16/8/2000. Hiện con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

- Giấy khai sinh Nguyễn Văn T1, sinh ngày 27/9/1996 (Bản sao);
- Giấy khai sinh Nguyễn Văn Tuấn E, sinh ngày 16/8/2000 (Bản sao);
- Chứng minh nhân dân Nguyễn Thị L (Bản phô tô).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quyết định xét xử số 305/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/10/2018 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Phạm Phước Tâm và Hội thẩm nhân dân dự khuyết là bà Lương Thị Kim Vân, bà Võ Thị Diệp, bà Lê Thị Ngọc Châu và bà Phan Thị Mướt. Tuy nhiên, ông Tâm, bà Vân, bà Diệp, bà Châu và bà Mướt đều bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là ông Châu Quốc Tuấn để tham gia Hội đồng xét xử. Các đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị N và anh Đ sống chung từ năm 1991, không đăng ký kết hôn. Xét thấy, chị N và Đ có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật, đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay giữa chị N và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị N yêu cầu ly hôn. Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh Đ

[2] Về nuôi con: Các con chung Nguyễn Thị L, sinh ngày 01/01/1993, Nguyễn Văn T1, sinh ngày 27/9/1996 và Nguyễn Văn Tuấn E, sinh ngày 16/8/2000 đã trưởng thành. Chị N và anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Chị N và anh Đ đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị N và anh Đ trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 53, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

2. Về nuôi con: Các con chung Nguyễn Thị , sinh ngày 01/01/1993, Nguyễn Văn T1, sinh ngày 27/9/1996 và Nguyễn Văn Tuấn E, sinh ngày 16/8/2000 đã trưởng thành. Chị N và anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị N và anh Đ đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị N và anh Đ trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000809 ngày 06/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Phương Thảo